

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày 20-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền.

Bà Dương Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, đối với:

- Bị cáo: Hoàng Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ và bà Đinh Thị L1; vợ: Lành Thị Đ1; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 09-6-2022 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do có hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 30-8-2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh

Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Vi Thị L2; có mặt.
2. Bà Lương Thị P; có mặt.
3. Chị Lành Thị Đ1; có mặt.
4. Bà Hoàng Thị Y; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi ăn cơm, uống rượu cùng các bạn, đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24-8-2023, Hoàng Văn L được bạn trở bằng xe mô tô về nhà. Sau đó, L đi bộ từ nhà đến đoạn đường thuộc xóm T, thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, có một số người trong thôn đang dọn cỏ bên đường. L đi đến gây sự, cãi nhau với ông Hoàng Văn C. L thách thức ông C đánh nhau với L. Ông C nói “tao già rồi đánh nhau làm gì”. Bà Hoàng Thị Y đứng gần đó có nói “người ta đang làm đường có ai nói gì mà y đâu, người ta làm cho còn chưa tốt à” thì L lao ra đẩy, định đánh bà Y. Thấy vậy, ông C đang cầm chiếc xẻng trên tay chạy ra chỗ L cản ngăn. L nhặt được 01 (một) chiếc cuốc để cạnh đường. L dùng hai tay dơ lên cao, bổ lưỡi cuốc từ trên xuống về phía ông C. Ông C dùng xẻng đỡ, lưỡi xẻng bị rơi xuống đất, lưỡi cuốc trượt theo cán xẻng trúng vào cẳng tay trái của ông chế. Tay trái của ông chế bị chảy máu. Sau đó, mọi người can ngăn, việc đánh nhau chấm dứt. L được vợ là chị Lành Thị Đ1 kéo về nhà. Ông C được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L từ 18 giờ 14 phút ngày 24-8-2023 đến 08 giờ 00 phút ngày 05-9-2023. Chị Hoàng Thị M là người chăm sóc ông Hoàng Văn C trong thời gian ông C điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 241/KLTTCT-TTPY ngày 02/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn C tại thời điểm giám định là 21% (hai mươi một phần trăm), cụ thể:

- Sẹo vết thương cẳng tay trái, tỷ lệ: 02%
- Sẹo vết mổ cẳng tay trái, tỷ lệ: 02%
- 02 sẹo dẫn lưu cẳng tay trái, tỷ lệ: 02%
- Gãy thân xương quay, tỷ lệ: 06%
- Tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái, tỷ lệ: 11%

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên.

Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 201.640.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSCL ngày 02-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều xác định nội dung vụ án đúng như đã nêu ở trên.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 201.640.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử đã giải thích hậu quả pháp lý của việc tự thỏa thuận bồi thường cho bị cáo, bị hại. Nhưng bị cáo, bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Bị hại yêu cầu xem xét, xử lý bị cáo và giải quyết bồi thường thiệt hại, lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị Y đề nghị tịch thu, tiêu huỷ đối với chiếc cuốc bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cuốc.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

tổ tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 24-8-2023, tại đoạn đường thuộc xóm T, thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại. Nhưng bị cáo đã dùng cuộc đánh bị hại gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) chiếc cuốc bị thu giữ là tài sản của bà Hoàng Thị Y và được bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại. Do bà Hoàng Thị Y không yêu cầu được trả lại và đề nghị tiêu huỷ nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ theo quy định.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử xác định như sau:

[9.1] Đối với những khoản yêu cầu bồi thường có hoá đơn, chứng từ: Bị hại yêu cầu bị cáo phải thường toàn bộ chi phí điều trị nội trú là 10.832.809 đồng. Chi

phí khám bệnh 969.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng Q bảo hiểm thanh toán theo giá dịch vụ y tế là 10.606.609 đồng. Bị hại phải thanh toán số tiền là 226.200 đồng và 969.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận đối với số tiền bị hại phải thanh toán là 1.195.200 đồng. Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với số tiền 10.606.609 đồng do bị hại không phải thanh toán số tiền này.

[9.2] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của bị hại; tiền mất thu nhập của bị hại, người chăm sóc.

Do Bệnh viện Đa khoa tỉnh L có trụ sở tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng ngày lương tối thiểu vùng tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xem xét mức bồi thường. 01 ngày lương tối thiểu vùng tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn là 125.000 đồng (theo quy định của Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12-6-2022 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động).

Bị hại điều trị 12 ngày tại Bệnh viện tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại là 1.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 1.500.000 đồng. Chi phí đi lại mặc dù không có hoá đơn nhưng thực tế đã bị hại đã chi trả là 1.000.000 đồng.

Chi phí phục hồi sức khỏe: Sau khi ra viện, bị hại chưa được tháo đinh cố định, chưa thể lao động bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng khoảng thời gian 06 tháng là phù hợp để bị hại phục hồi sức khỏe tương ứng với số tiền 19.500.000 đồng.

Tổng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

[9.3]. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mức bù đắp tổn thất tinh thần là 20 lần mức lương cơ sở là phù hợp, tương ứng với số tiền 36.000.000 đồng.

[9.4]. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 62.195.200 đồng (sáu mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

[9.5]. Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với những yêu cầu bồi thường không có căn cứ của bị hại.

[10]. Lãi suất chậm trả: Nếu bị cáo chậm trả số tiền phải bồi thường cho bị hại thì bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật thì được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn L.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 30 tháng 8 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc cuốc cán dài 1,2m; phần cán cuốc bằng kim loại có đường kính 03cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại dài 24cm, chỗ rộng nhất có kích thước 19cm, lưỡi cuốc có một mặt sắc, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-11-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường tổng số tiền là 62.195.200 đồng (sáu mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng) cho bị hại ông Hoàng Văn C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

5.1. Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền

án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 3.109.760 đồng (ba triệu một trăm linh chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Hoàng Văn L phải chịu là 3.309.760 đồng (ba triệu ba trăm linh chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

5.2. Bị hại ông Hoàng Văn C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp